TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 02 - 2025
(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Hùng - bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Tình - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành: Không tham gia

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 571/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2025/QĐST - DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị S, sinh năm 1990 *(Có mặt)*

Địa chỉ: xóm 3, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Đặng Văn S, sinh năm 1993 *(Vắng mặt lần 02)*

Địa chỉ: xóm 3, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị S trình bày: chị và anh Đặng Văn S kết hôn vào ngày 31/12/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh S có dấu hiệu không chung thuỷ dẫn đến rạn nứt tình cảm. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hiện 2 bên đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Đạt Bảo Thành sinh ngày 30/7/2018 và Đặng Đạt Bảo Thiện, sinh ngày 06/9/2020. Nếu ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

-Về tài sản: Chị Vũ Thị S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập, thông báo cho

anh Đặng Văn S đến Toà án giải quyết, đồng thời tống đạt hợp lệ tại nhà riêng anh S cho bà Nguyễn Thị Thuần là mẹ đẻ anh Thuần, bà Thuần đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cam kết giao tận tay cho anh S, anh S đã nhận được. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa anh S đều vắng mặt không lý do nên Toà án không ghi nhận được ý kiến của anh Đặng Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của chị S, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Đặng Văn S có địa chỉ thường trú tại xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị S và anh Đặng Văn S kết hôn vào ngày 31/12/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị S, anh S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị S, anh S là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị S đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Mặt khác, sau khi thụ lý, Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh S nhưng anh S vắng mặt không có lý do, sau đó Toà án đã niêm yết tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S đúng quy định nhưng anh S vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh S không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh S đã ly thân không thể hàn gắn được, điều đó chứng tỏ anh S không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh S đã ly thân không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị S, anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S cho chị S được ly hôn với anh S.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị S, anh Đặng Văn S có 02 con chung là cháu Đặng Đạt Bảo Thành sinh ngày 30/7/2018 và Đặng Đạt Bảo Thiện, sinh ngày 06/9/2020. Chị S có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Chị S có công việc và thu nhập ổn định, có nơi cư trú ổn định nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh

S vắng mặt không thể hiện nguyện vọng được nuôi con. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, cần giao cháu Thành và cháu Thiện cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị S không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Vũ Thị S không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S

-Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Đặng Văn S.

-Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Đặng Đạt Bảo Thành sinh ngày 30/7/2018 và Đặng Đạt Bảo Thiện, sinh ngày 06/9/2020 cho chị Vũ Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Anh Đặng Văn S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

-Về án phí: Buộc chị Vũ Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013794 ngày 16/12/2024. Chị S đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã *(Nơi ĐKKH)*
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nhung